

Báo cáo cập nhật

# Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)

Ngày 26/12/2025



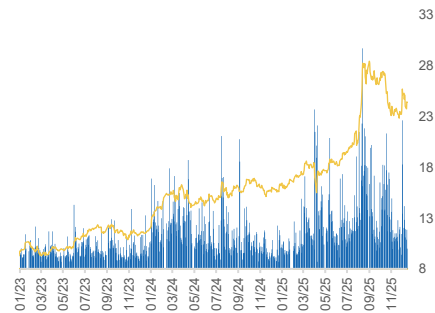
# Ngân hàng TMCP QUÂN ĐỘI (HOSE: MBB)

| Mã cổ phiếu                        | MBB        |
|------------------------------------|------------|
| Giá cao nhất 52 tuần (VND)         | 28,500     |
| Giá thấp nhất 52 tuần (VND)        | 15,500     |
| Vốn hóa (tỷ đồng)                  | 205,388    |
| KLGD trung bình 52 tuần (CP)       | 25,636,671 |
| Số lượng cp đang lưu hành (tr. cp) | 8,055.0    |
| Beta                               | 1.15       |
| P/E                                | 8.37       |
| P/B                                | 1.5        |

## Thông tin cơ bản:

Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) được thành lập năm 1994 với mục tiêu ban đầu là đáp ứng nhu cầu dịch vụ tài chính cho các Doanh nghiệp Quân đội. Sau hơn 30 năm hình thành và phát triển, MBB hiện là một trong những ngân hàng tiêu biểu và dẫn đầu về quy mô tín dụng và CASA trong nhóm ngân hàng TMCP tại Việt Nam. MBB đặt ra mục tiêu trở thành Doanh nghiệp số, Tập đoàn tài chính dẫn đầu” hướng tới mục tiêu “Top 3 thị trường về hiệu quả và an toàn và luôn mang tới cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất.

Diễn biến giá cổ phiếu MBB



Nguồn: MBB, NHSV Research tổng hợp

## TĂNG TRƯỞNG KHÔNG ĐỦ BÙ ĐÁP CHI PHÍ DỰ PHÒNG

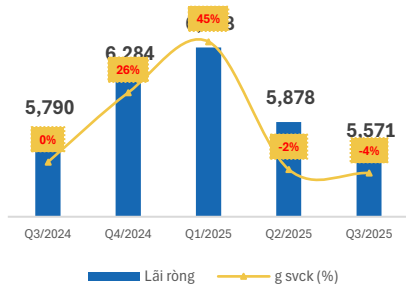
**Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng tích cực nhưng lợi nhuận đi lùi do trích lập dự phòng cao đột biến**

Thu nhập hoạt động trong Q3-2025 mặc dù giảm nhẹ so với quý trước nhưng tăng mạnh 23% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu nhập lãi thuần (NII): tăng 5% QoQ và 25% YoY. Tín dụng tăng mạnh 18,6% YTD, trong khi huy động chỉ tăng 13% YTD khiến MBB phải mở rộng phát hành giấy tờ có giá và chứng chỉ tiền gửi. Mặc dù tăng trưởng mạnh về tín dụng cũng như thu nhập lãi thuần nhưng LNST của ngân hàng lại suy giảm svck chỉ còn 5,571 tỷ (-4% svck).
- Nguyên nhân chủ yếu đến từ 1. NIM tiếp tục sụt giảm mạnh, xuống mức thấp nhất nhiều năm chỉ còn 3,27% do áp lực cạnh tranh từ các ngân hàng TMCP khốc liệt và 2. Chi phí dự phòng tăng mạnh và cao kỷ lục lên 3,802 tỷ và tăng 132% svck.
- Thu nhập ngoài lãi (Non-II): tăng trưởng nhẹ 14% svck. Trong đó, thu nhập dịch vụ (NFI) tăng 49% YoY. Hoạt động khác ( chủ yếu là thu hồi nợ xấu ) tiếp tục ghi nhận kết quả khả quan lên 1.210 tỷ ( tăng 77% svck). Mảng kinh doanh ngoại hối và đầu tư chứng khoán tiếp tục kinh doanh không hiệu quả khi đều suy giảm rất mạnh so với cùng kỳ.
- Chi phí hoạt động: giảm 10% QoQ nhưng tăng mạnh 21% YoY. CIR đạt 29,6% tăng nhẹ so với quý trước.
- Kết quả: Lợi nhuận sau thuế Q3-2025 đạt 5,571 tỷ đồng, giảm nhẹ svck và hoàn thành 73% LNTT kế hoạch đặt ra từ đầu năm

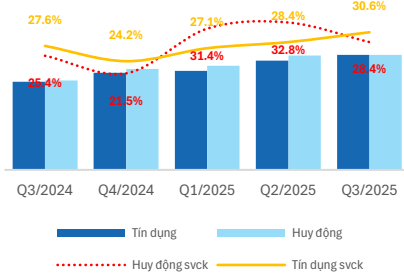
# Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)

Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế



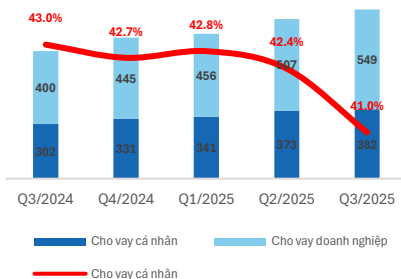
Nguồn: MBB, NHSV Research

Tăng trưởng tín dụng và huy động



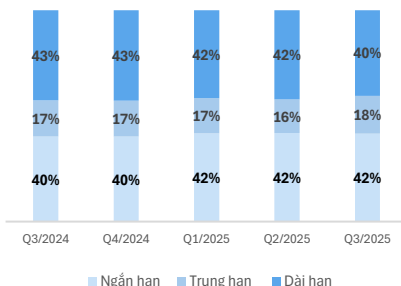
Nguồn: MBB, NHSV Research

Cho vay theo loại hình tỷ trọng



Nguồn: MBB, NHSV Research

Tỷ trọng cho vay ngắn trung dài



Nguồn: MBB, NHSV Research

**Tín dụng bứt tốc tăng trưởng trong Q3-2025 với động lực chính đến từ nhóm khách hàng doanh nghiệp, đi cùng sự tăng tốc của tín dụng cho vay kinh doanh bất động sản**

- MBB ghi nhận tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ trong Q3-2025 với mức tăng tới 30% svck, đưa mức tăng trưởng tín dụng 3 quý đầu năm lên 18,6% YTD, dẫn dắt bởi cho vay bán buôn- bán lẻ và bất động sản. Đây là mức tăng trưởng tín dụng rất cao của ngân hàng và cao hơn bình quân toàn ngành (+13% YTD). Nguyên nhân tăng trưởng mạnh hơn so với trung bình ngành là do công ty nhận chuyển giao bắt buộc Oceanbank (MBV) giúp mở rộng quy mô tài sản, dư nợ và đặc biệt là cơ chế nới room tín dụng.

- Về huy động, tỷ trọng tăng trưởng đang thấp hơn tín dụng cho thấy ngân hàng đang phụ thuộc hơn vào vốn vay ngân hàng và phát hành giấy gởi có giá, dẫn đến chi phí vốn có thể tiếp tục neo cao

## Tỷ trọng cho vay cá nhân tiếp tục suy giảm

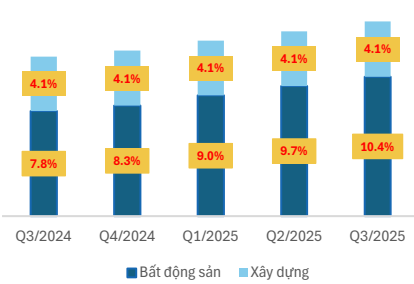
- Xét về cơ cấu cho vay khách hàng, tỷ trọng cho vay cá nhân vẫn đang có xu hướng giảm dần kể từ năm 2022. Sau bốn năm liên tiếp đẩy mạnh cho vay doanh nghiệp, tỷ trọng tín dụng cá nhân của ngân hàng đã giảm xuống chỉ còn chiếm ~41% tổng dư nợ, nguyên nhân là những năm gần đây rất nhiều hộ kinh nhỏ lẻ gặp khó khăn trước những quy định mới về thuế cũng như sức mua của người tiêu dùng giảm mạnh và không cạnh tranh được với những doanh nghiệp lớn có lợi thế cạnh tranh mạnh.

## Tỷ trọng cho vay ngắn hạn ngày một tăng

- Tỷ trọng cho vay dài hạn (trên 5 năm) của MBB đang có xu hướng giảm dần xuống thấp kỷ lục chỉ còn 33% cho thấy chiến lược quản trị rủi ro thận trọng và chủ động hơn của ngân hàng. Cơ cấu này phù hợp với chiến lược mở rộng bán lẻ, nhất là vay tiêu dùng và vay ngắn hạn SME – các mảng có biên lợi nhuận tốt hơn nhưng vẫn kiểm soát được rủi ro. Xu hướng này kỳ vọng hỗ trợ NIM và chất lượng tài sản trong các quý tới, đồng thời giảm áp lực trích lập dự phòng cho các khoản vay dài hạn có độ nhạy cao với chu kỳ kinh tế.

# Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)

Tỷ trọng theo ngành nghề

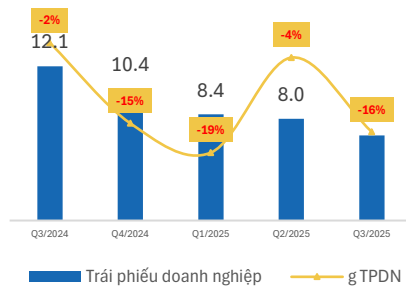


Nguồn: MBB, NHSV Research

## Tỷ trọng cho vay Bất động sản và Xây dựng ngày càng lớn

- Tín dụng cho vay kinh doanh bất động sản của MBB tăng rất mạnh, với mức tăng 51% YTD. Tỷ lệ tín dụng kinh doanh BĐS/ tổng dư nợ tín dụng của MBB vọt lên gần 10% - là mức cao nhất trong lịch sử hoạt động và tiếp tục nằm trong nhóm các ngân hàng có tỷ trọng tín dụng cho vay bất động sản ở mức cao trong ngành.

Trái phiếu doanh nghiệp

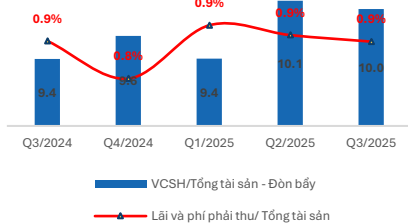


Nguồn: MBB, NHSV Research

## Trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục giảm

- Tỷ trọng trái phiếu doanh nghiệp nắm giữ tiếp tục giảm sâu xuống chỉ còn 28.239 nghìn tỷ. Kể từ sau cuộc khủng hoảng trái phiếu năm 2022 thì hiện giờ quy mô trái phiếu doanh nghiệp của MBB chỉ chiếm 2,1% tổng tài sản, mức thấp hơn rất nhiều so với các năm trước đây.

Đòn bẩy tài chính và chất lượng tài sản



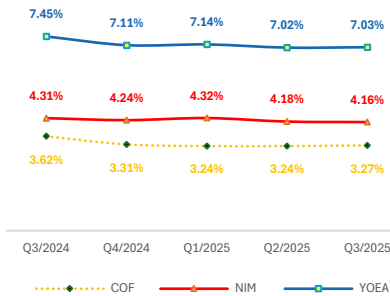
Nguồn: MBB, NHSV Research

## Chất lượng tài sản duy trì ổn định

- Tỷ lệ lãi và phí phải thu / tổng tài sản duy trì ở quanh ngưỡng 1% cho thấy rủi ro tiềm ẩn nợ xấu ẩn của ngân hàng vẫn đang ở mức thấp.
- Tỷ lệ đòn bẩy VCSH/ TTS của MBB tăng nhẹ lên 10 cao hơn so với các năm trước do công ty đẩy mạnh cho vay nhưng vẫn thấp hơn so với trung bình ngành.

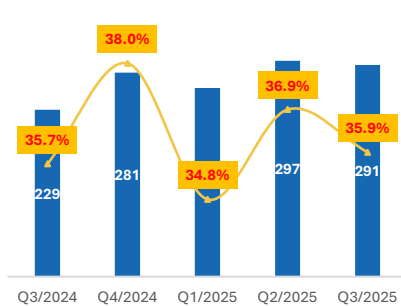
# Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)

## Khả năng sinh lời



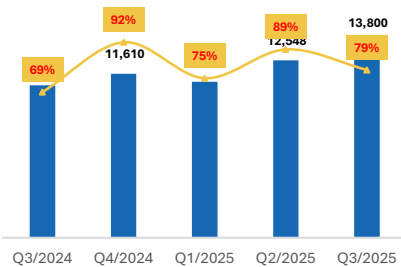
Nguồn: MBB, NHSV Research

## CASA và tỷ lệ CASA



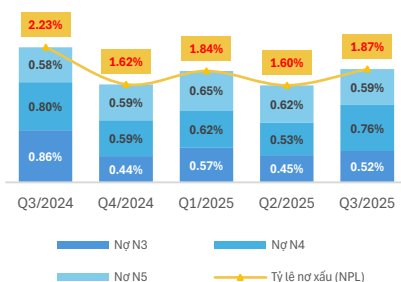
Nguồn: MBB, NHSV Research

## Dự phòng nợ xấu và bao phủ nợ



Nguồn: MBB, NHSV Research

## Tỷ trọng các nhóm nợ xấu



Nguồn: MBB, NHSV Research

## NIM bình quân về mức thấp nhất trong nhiều năm do chịu áp lực từ chi phí vốn tăng cao

- NIM bình quân trong Q3-2025 của MBB tiếp tục giảm mạnh, về mức 4.16% - là mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. NIM giảm trong bối cảnh COF tiếp tục gia tăng trong quý 3 năm 2025 lên 3,27% cho thấy áp lực cạnh tranh rất lớn trong hệ thống ngân hàng.
- Áp lực chi phí vốn chủ yếu bắt nguồn từ sự cạnh tranh gay gắt trong huy động vốn trong phạm vi toàn ngành, khi nhu cầu vốn huy động tăng cao để đáp ứng cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng rất mạnh hiện nay. Để bù đắp, ngân hàng đã phải đẩy mạnh các kênh huy động thay thế như trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi, dù chi phí vốn từ các kênh này là cao hơn đáng kể so với tiền gửi khách hàng.

## Quy mô CASA suy giảm, cạnh tranh gay gắt

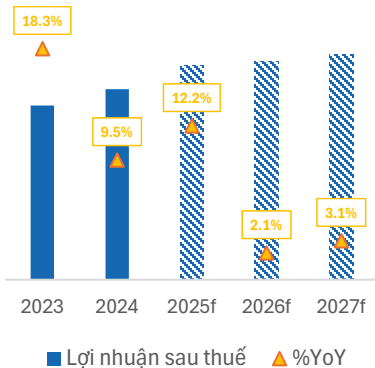
- Trong Q3-2025, MBB ghi nhận quy mô CASA suy giảm nhẹ so với quý trước là 291.000 tỷ đồng. Tỷ lệ CASA của ngân hàng là 35,9%, cao vượt trội so với trung bình ngành cho thấy lợi thế cạnh tranh cực kỳ mạnh mẽ của MBB với hệ sinh thái quân đội.

## Nợ xấu tăng cao nhất lịch sử, tỷ lệ bao phủ nợ xấu vẫn duy trì ở mức thấp

- Nợ xấu của MBB Q3-2025 tăng cao kỷ lục lên 17,422 tỷ; phản ánh hậu quả của việc tăng trưởng rất mạnh ở những năm trước, khi những khoản cho vay tới các khách hàng có sức khỏe tài chính không tốt. Cụ thể, tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng ghi nhận lên mức 1,87% so với 1,6% của quý trước, tỷ lệ nợ xấu nhóm 2 lên 3,23%, tăng hơn so với quý trước nhưng vẫn thấp hơn mức đỉnh lịch sử năm 2022
- Dù có sự cải thiện, tỷ lệ nợ xấu của MBB vẫn ở mức cao so với cuối năm 2024 và cũng cao hơn đáng kể so với phần lớn thời điểm trong lịch sử hoạt động.
- Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của MBB quý 3/2025 là 79%, mức này vẫn tương đối thấp so với cả lịch sử hoạt động lẫn mặt bằng chung của ngành ngân hàng. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức thấp cho thấy bộ đệm dự phòng không còn dồi dào, khiến dư địa hoàn nhập dự phòng hạn chế và khả năng hỗ trợ lợi nhuận trong các quý tới suy giảm.

# Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)

Lợi nhuận sau thuế 2025F



Nguồn: MBB, NHSV Research

## DỰ PHÓNG KẾT QUẢ KINH DOANH 2025:

Chúng tôi dự báo lợi nhuận sau thuế cả năm 2025F của MBB ước đạt khoảng 25,386 tỷ đồng, tăng ~12%YoY. Trong đó:

- **Tín dụng:** Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng của MBB trong năm 2025 tiếp tục duy trì trên hai con số khoảng 25%. Dự báo này dựa trên đà tăng trưởng tín dụng cao đã được ghi nhận trong 3 quý đầu năm (18% YTD) và trong bối cảnh Chính phủ và NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8% trong năm nay thông qua hàng loạt dự án bất động sản và đầu tư công quy mô lớn chưa từng có như sân bay Long Thành, siêu dự án khu đô thị lấn biển Cần Giờ,...
- **NIM:** Chúng tôi cho rằng NIM của hệ thống ngân hàng nói chung và MBB nói riêng khá khó để cải thiện ngay trong 2025, mặc dù lãi suất tiền gửi và cho vay đã có dấu hiệu nhích nhẹ vào đầu tháng 12. Chi phí huy động vẫn duy trì ở mức cao do cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng thương mại cổ phần. Do đó, chúng tôi dự báo NIM bình quân cả năm của MBB sẽ ở quanh mức 4,2%, mức thấp nhất kể từ 2018 trước khi hồi phục trở lại vào năm 2026.
- **Thu nhập lãi thuần:** Vẫn đóng góp vào tăng trưởng chính dự kiến năm 2025 lên 51.994 tỷ đồng (+26% YoY)
- **Thu nhập ngoài lãi:** Dự báo tăng trưởng thu nhập ngoài lãi ở mức khiêm tốn (+2% YoY), chủ yếu do năm 2024 có khoản thu nhập đột biến từ kinh doanh chứng khoán lên đến 4.500 tỷ đồng. Thu nhập dịch vụ dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt lên 5.870 (+34% YoY) với tệp khách hàng lên đến hơn 30 triệu người.
- **Chi phí hoạt động:** Dự báo chi phí hoạt động tăng khoảng 10% YoY trong 2025, thấp hơn so với tăng trưởng TOI. Theo đó, CIR bình quân cả năm dự kiến đạt khoảng 29%, thấp nhất trong lịch sử hoạt động.
- **Dự phòng:** Tổng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2025 dự báo vào khoảng 16.146 tỷ đồng, tăng rất mạnh 68% so với năm 2024 (9.577 tỷ đồng) do công ty tăng cường trích lập nợ xấu khi các năm trước công ty đặt mục tiêu tăng trưởng nhanh nên chất lượng cho vay không được đảm bảo

# Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)

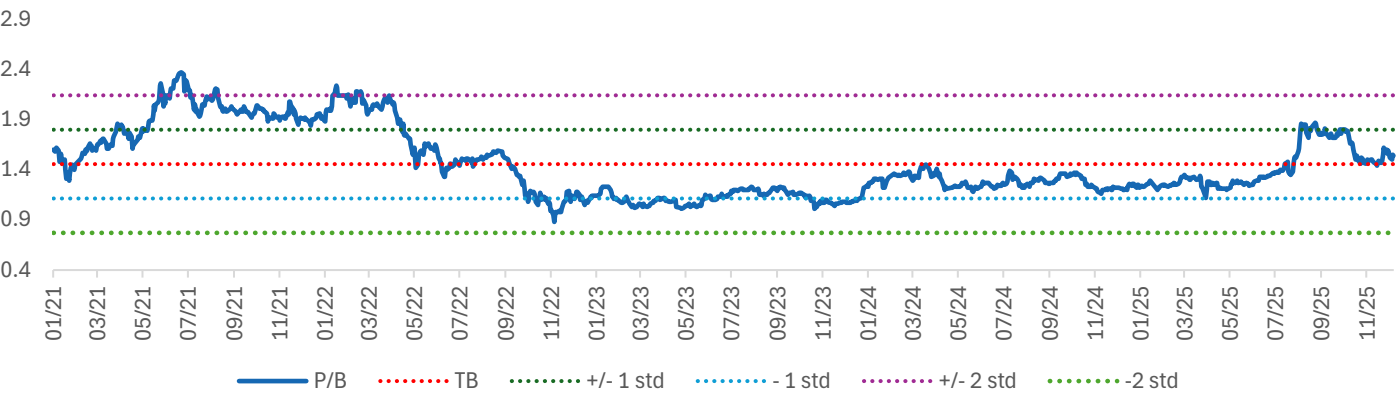
### ĐỊNH GIÁ:

- Dựa trên phương pháp định giá so sánh P/B, thu nhập thặng dư, kết hợp cùng các dự báo về hoạt động kinh doanh năm 2025 và triển vọng tăng trưởng những năm tới của ngân hàng, chúng tôi xác định giá mục tiêu trong 12 tháng tới đối với cổ phiếu MBB ở mức **26,907 VNĐ/cổ phiếu**, cao hơn khoảng 7.8% so với mức giá đóng cửa ngày 22/12/2025 (25.000 VNĐ/CP).

### Phương pháp thu nhập thặng dư

|                                          |               |                      |
|------------------------------------------|---------------|----------------------|
| PV của thu nhập thặng dư (2025F-2029F)   | 31,081        | tỷ đồng              |
| PV của giá trị tiếp tục (từ 2030 trở đi) | 24,717        | tỷ đồng              |
| Giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu       | 133,091       | tỷ đồng              |
| Giá trị hiện tại của vốn chủ sở hữu      | 188,889       | tỷ đồng              |
| SLCP đang lưu hành                       | 8,055         | triệu cổ phiếu       |
| <b>Giá mục tiêu</b>                      | <b>23,450</b> | <b>đồng/cổ phiếu</b> |

### P/B trung vị 5 năm của MBB



### Tổng hợp kết quả định giá

| Phương pháp định giá               | Tỷ trọng | Giá hợp lý | Đóng góp      |                      |
|------------------------------------|----------|------------|---------------|----------------------|
| Thu nhập thặng dư                  | 40%      | 23,450     | 9,380         | đồng/cổ phiếu        |
| P/B                                | 60%      | 29,212     | 17,527        | đồng/cổ phiếu        |
| <b>Giá mục tiêu (VNĐ/cổ phiếu)</b> |          |            | <b>26,907</b> | <b>đồng/cổ phiếu</b> |

# Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)

**Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q3-2025 và năm 2024**

| Kết quả kinh doanh          | 9H2025 | YoY    | Q3/2025 | YoY     | QoQ     |
|-----------------------------|--------|--------|---------|---------|---------|
| Thu nhập hoạt động          | 48,165 | 24.0%  | 15,597  | 22.8%   | -9.6%   |
| Thu nhập lãi thuần (NII)    | 37,055 | 23.5%  | 12,991  | 24.7%   | 5.0%    |
| Thu nhập ngoài lãi (Non-II) | 11,110 | 25.7%  | 2,606   | 13.9%   | -46.5%  |
| TNT hoạt động dịch vụ (NFI) | 4,478  | 40.5%  | 1,327   | 49.4%   | -30.7%  |
| TNT hoạt động FX            | 1,497  | -1.3%  | 425     | -35.7%  | -20.5%  |
| TNT hoạt động chứng khoán   | 1,356  | -33.2% | (355)   | -762.8% | -134.4% |
| TNT hoạt động khác          | 3,780  | 79.3%  | 1,210   | 76.7%   | -13.0%  |
| Chi phí hoạt động           | 13,452 | 14.4%  | 4,545   | 21.0%   | -8.3%   |
| Chi phí dự phòng            | 11,574 | 82.2%  | 3,802   | 131.8%  | -20.6%  |
| Lợi nhuận sau thuế          | 18,480 | 11.5%  | 5,571   | -3.8%   | -5.2%   |

Nguồn: MBB, NHSV Research

**Bảng 2: Các chỉ tiêu chính đo lường hiệu quả hoạt động của ngân hàng**

| Các chỉ tiêu chính        | 2024  | YoY       | Q3/2025 | YoY       | QoQ      |
|---------------------------|-------|-----------|---------|-----------|----------|
| Tăng trưởng tín dụng svck | 24.7% | -366 đcb  | 30.6%   | +304 đcb  | +219 đcb |
| Tăng trưởng huy động svck | 24.7% | -878 đcb  | 28.4%   | +304 đcb  | -436 đcb |
| NIM                       | 4.1%  | -72 đcb   | 4.2%    | -15 đcb   | -2 đcb   |
| YEA                       | 6.8%  | -173 đcb  | 7.0%    | -41 đcb   | +1 đcb   |
| COF                       | 3.2%  | -117 đcb  | 3.3%    | -35 đcb   | +3 đcb   |
| CASA                      | 38.0% | -5 đcb    | 35.9%   | +28 đcb   | -100 đcb |
| Tỷ lệ nợ xấu              | 1.6%  | +2 đcb    | 1.9%    | -36 đcb   | +27 đcb  |
| Tỷ lệ nợ xấu có nhóm 2    | 3.2%  | -69 đcb   | 3.2%    | -89 đcb   | +33 đcb  |
| LLR                       | 92.2% | -2473 đcb | 79.2%   | +1044 đcb | -968 đcb |
| CIR                       | 30.7% | -83 đcb   | 29.1%   | -42 đcb   | +40 đcb  |
| ROA                       | 2.2%  | -29 đcb   | 2.0%    | -23 đcb   | -14 đcb  |
| ROE                       | 21.2% | -228 đcb  | 19.9%   | -130 đcb  | -117 đcb |

Nguồn: MBB, NHSV Research



# Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)

**Bảng 3: Dự phóng kết quả kinh doanh 2025F-2026F**

| Tổng hợp kết quả dự phóng        | 2022          | 2023          | 2024          | 2025f         | 2026f         |
|----------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>Thu nhập hoạt động</b>        | <b>45,593</b> | <b>47,306</b> | <b>55,413</b> | <b>66,547</b> | <b>74,651</b> |
| %YoY                             | 23.4%         | 3.8%          | 17.1%         | 20.1%         | 12.2%         |
| <b>Thu nhập lãi thuần</b>        | <b>36,023</b> | <b>38,684</b> | <b>41,152</b> | <b>51,994</b> | <b>64,197</b> |
| %yoy                             | 37.5%         | 7.4%          | 6.4%          | 26.3%         | 23.5%         |
| <b>Thu nhập ngoài lãi thuần</b>  | <b>9,570</b>  | <b>8,622</b>  | <b>14,261</b> | <b>14,553</b> | <b>10,454</b> |
| %yoy                             | -10.9%        | -9.9%         | 65.4%         | 2.0%          | -28.2%        |
| Chi phí hoạt động                | 14,816        | 14,913        | 17,007        | 18,679        | 23,656        |
| %yoy                             | 19.7%         | 0.7%          | 14.0%         | 12.0%         | 12.7%         |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 8,048         | 6,087         | 9,577         | 16,136        | 18,595        |
| %yoy                             | 0.2%          | -24.4%        | 57.3%         | 68.5%         | 15.2%         |
| Tổng lợi nhuận trước thuế        | 22,729        | 26,306        | 28,829        | 31,732        | 32,400        |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>        | <b>17,483</b> | <b>20,677</b> | <b>22,634</b> | <b>25,386</b> | <b>25,920</b> |
| %YoY                             | 37.7%         | 18.3%         | 9.5%          | 12.2%         | 2.1%          |
| <br>Tăng trưởng tín dụng (%YTD)  | 25.4%         | 28.4%         | 24.7%         | -60.7%        | 297.6%        |
| Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)      | 19.6%         | 33.5%         | 24.7%         | 19.4%         | -64.2%        |
| NIM                              | 5.7%          | 4.8%          | 4.1%          | 4.2%          | 4.2%          |
| YEA                              | 8.3%          | 8.6%          | 6.8%          | 5.8%          | 2.3%          |
| COF                              | 2.9%          | 4.3%          | 3.2%          | 3.3%          | 2.9%          |
| CASA                             | 37.6%         | 38.1%         | 38.0%         | 39.1%         | 39.5%         |
| Tỷ lệ nợ xấu                     | 1.1%          | 1.6%          | 1.6%          | 1.9%          | 1.8%          |
| Phí suất tín dụng (Credit cost)  | 2.0%          | 1.1%          | 1.4%          | 1.8%          | 1.7%          |
| LLR                              | 238.0%        | 117.0%        | 92.2%         | 87.9%         | 84.4%         |
| CIR                              | 32.5%         | 31.5%         | 30.7%         | 28.1%         | 31.7%         |

Nguồn: MBB, NHSV Research

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH**

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.